

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 các Trường trung học phổ thông;
Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn, năm học 2017-2018**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Hoà Bình về việc ban hành Quy định, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 27/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Giáo dục - Đào tạo tỉnh Hoà Bình đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo năm học 2017-2018, cơ sở vật chất trường, lớp, đội ngũ giáo viên các Trường trung học phổ thông và số lượng học sinh lớp 9 Trung học cơ sở năm học 2016-2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính; Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ và Trưởng phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo Hoà Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 với tổng số lớp, số học sinh năm học 2017-2018 cho các Trường trung học phổ thông; Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn (theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Các đơn vị được giao chỉ tiêu tuyển sinh phải thực hiện nghiêm túc Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo đủ số lượng lớp, số học sinh trên lớp và học sinh được giao.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng chức năng có liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng các Trường trung học phổ thông; Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn căn cứ Quyết định thi hành./. *thb*

Nơi nhận:

- UBND các huyện, TP;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Như điều 3;
- Website ngành;
- Lưu: VT, KH-TC, Tr.D(55^b).

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Đắc

PHỤ BIỂU GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Các trường THPT; Phổ thông DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn, năm học 2017 - 2018

(Kèm theo Quyết định số 1539 /QĐ-SGD&ĐT ngày 22 tháng 5 năm 2017

của Giám đốc Sở GD & ĐT Hoà Bình)

TT	Trường THPT	Kế hoạch năm học 2017-2018								Ghi chú
		Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12		Tổng số		
		SL	Số HS	SL	Số HS	SL	Số HS	SL	Số HS	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Lương Sơn	7	280	7	280	7	278	21	838	
2	Cù Chính Lan	8	320	8	300	8	263	24	883	
3	Nam Lương Sơn	7	315	7	287	7	280	21	882	
4	Nguyễn Trãi	5	200	5	210	5	208	15	618	
5	Kỳ Sơn	6	210	6	206	6	187	18	603	
6	Phú Cường	4	130	4	127	4	131	12	388	
7	Ngô Quyền	4	140	4	132	4	129	12	401	
8	Công Nghiệp	9	360	9	298	9	316	27	974	
9	Lạc Long Quân	7	245	7	220	7	226	21	691	
10	Hoàng Văn Thụ	14	490	14	466	14	447	42	1.403	
11	Đà Bắc	6	240	6	240	5	220	17	700	
12	Mường Chiềng	5	210	5	175	5	163	15	548	
13	Yên Hoà	4	160	4	131	3	97	11	388	
14	Cao Phong	6	240	6	232	6	189	18	661	
15	Thạch Yên	4	160	4	150	4	125	12	435	
16	Tân Lạc	7	260	7	240	7	230	21	730	
17	Mường Bi	7	260	6	232	6	225	19	717	
18	Lũng Vân	3	120	3	102	3	77	9	299	
19	Đoàn Kết	5	220	5	170	5	160	15	550	
20	Mai Châu	7	280	7	262	7	252	21	794	
21	Mai Châu B	4	160	4	165	4	139	12	464	
22	Lạc Sơn	8	320	8	315	8	315	24	950	
23	Cộng Hoà	7	280	7	282	7	254	21	816	
24	Quyết Thắng	6	270	6	267	6	245	18	782	

25	Đại Đồng	7	300	7	305	7	268	21	873	
26	DTNT Ngọc Sơn	3	120	3	92	3	86	9	298	
27	Yên Thủy	7	280	7	275	7	257	21	812	
28	Yên Thủy B	6	240	6	226	6	181	18	647	
29	Yên Thủy C	4	172	4	160	4	159	12	491	
30	Lạc Thủy	5	200	5	200	5	190	15	590	
31	Lạc Thủy B	6	210	6	200	6	181	18	591	
32	Lạc Thủy C	4	170	4	156	4	124	12	450	
33	Thanh Hà	4	145	4	140	4	120	12	405	
34	Sào Báy	7	280	7	265	7	230	21	775	
35	19 / 5	9	360	9	343	9	335	27	1.038	
36	Bắc Sơn	4	160	4	150	4	123	12	433	
37	Kim Bôi	9	360	9	343	9	322	27	1.025	
Cộng:		225	8.867	224	8.344	222	7.732	671	24.943	

KHỐI THCS		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Tổng số	
1	DTNT Ngọc Sơn	1	45	1	38	1	40	1	39	4	162

T.PHÒNG KH-TC



Nguyễn Văn Thành

T.PHÒNG TCCB



Đoàn Quốc Tuấn

T.PHÒNG GDTrH



Phùng Văn Thụ

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Đắc